

# BD Diagnostics

## Preamanalytical Systems



Helping all people  
live healthy lives

**Catalogue Sản phẩm**  
Southeast Asia



## Meeting Clinical Demands Exceeding Expectations

BD hợp tác với các chuyên gia y tế, các đối tác công nghiệp và các nhà lãnh đạo để duy trì các tiêu chuẩn kiên quyết về chất lượng, tính toàn vẹn và an toàn.

Như hình vụ, kết nghiệm chẩn đoán tiếp tục trình bày những hiện tượng phức tạp và phát triển, BD thừa nhận vai trò lãnh đạo trong ngành công nghiệp chẩn đoán và đảm bảo mức độ cao nhất của sự vượt trội trong sản phẩm, dịch vụ và chương trình của chúng tôi

Từ năm , **Hệ thống tiền phân tích chẩn đoán (Diagnostics - Preanalytical Systems)** truyền thống đổi mới, tập trung khách hàng và đặt nhân viên y tế và bệnh nhân lên hàng đầu, biến thách thức thành cơ hội cho độ chính xác lớn hơn và độ tin cậy của sản phẩm.

*Nền tảng của hệ thống chẩn đoán tiền phân tích*

### Khách hàng tập trung

#### Đổi mới

- Các sáng kiến về an toàn ảnh hưởng tới các chuẩn mực công nghiệp
  - Viện chuẩn hoá thí nghiệm lâm sàng (CLSI)
  - Tổ chức quốc tế về chuẩn mực hoá (ISO)
  - Tổ chức y tế thế giới (WHO)
- Liên tục phát hành bộ sưu tập mẫu mới và các sản phẩm về bảo quản
- Duy trì các mối quan hệ chặt chẽ với các vị trí đối tác, lãnh đạo chủ chốt, nhà phân phối chính, các tổ chức thu mua GPO và mạng lưới giao nhận hợp nhất IDNs

#### Hiệu quả lâm sàng

Các nghiên cứu lâm sàng đang thực hiện để xác nhận và tài liệu hoá độ hiệu quả sản phẩm và hệ thống, đặc tính hiệu suất, và khả năng dễ sử dụng

#### Chất lượng

- Hơn 100 năm qua, BD- một công ty công nghệ y tế toàn cầu, đã và đang cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng mà chuyên gia y tế có thể tin tưởng

#### Dịch vụ

- Đội ngũ liên kết công ty Dụng cụ chuyên dụng
- Đào tạo tùy biến và các chương trình đào tạo hỗ trợ để đảm bảo sử dụng sản phẩm phù hợp, nhằm cải thiện sức khỏe bệnh nhân và an toàn lao động

#### BD duy trì:

- Giám đốc y học người được chứng nhận về bệnh học lâm sàng, Ngân hàng máu, và truyền máu
- Nhân viên điều tiết để giúp đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu quy định trên toàn thế giới
- Cam kết không ngừng cải thiện hệ thống chất lượng

#### Bảo đảm cung ứng

- Năm cơ sở sản xuất trên toàn thế giới để Chẩn đoán - Hệ thống tiền phân tích **BD**
  - San Lorenzo, Puerto Rico
  - Nebraska, Mỹ
  - South Carolina, Mỹ
  - Plymouth, Anh
  - Fukushima, Nhật
- Nhiều trung tâm phân phối cung cấp mạng lưới phân phối rộng khắp
- phạm vi thu thập sản phẩm mẫu

# Nội dung



Helping all people  
live healthy lives

Hệ thống lấy máu chân không BD	4
Thông tin ống lấy máu chân không BD	5
Hướng dẫn ống lấy máu chân không BD	6
Nhãn các sản phẩm lấy máu chân không BD	7
Ký hiệu sản phẩm	8
Chất lượng BD	9
Dịch vụ đào tạo lấy máu chân không của BD	10
Dịch vụ tư vấn	11
Danh mục sản phẩm	12

## SẢN PHẨM | Sản phẩm tĩnh mạch

### Ống nghiệm

#### Hóa sinh

Ống nghiệm chân không serum	14
Ống nghiệm chân không tách serum nhanh (RST)	15
Ống nghiệm chân không SST™ II Advance	16
Ống nghiệm chân không SST™	16
Ống nghiệm chân không Heparin	17
Ống nghiệm chân không tách huyết thanh	17
Ống nghiệm chân không PST™ II	17
Ống nghiệm chân không PST™	18
Ống nghiệm chân không Glucose	18
Ống nghiệm chân không XN nguyên tố vi lượng	18

#### Huyết học

Ống nghiệm chân không EDTA	19
Ống nghiệm chân không XN phản ứng chéo	19

#### Đông máu

Ống nghiệm chân không Citrate	20
Ống nghiệm chân không CTAD	20

#### Chuyên môn

Ống nghiệm chân không ACD	21
Ống nghiệm chân không EDTA Aprotinin	21
Ống nghiệm chân không XN chi	21
Ống nghiệm chân không thứ cấp (EST)	22
Ống nghiệm chân không ESR	22
Ống nghiệm chân không thủy tinh XN ESR thủ công	22
Ống nghiệm chân không thủy tinh Seditainer	22
Ống nghiệm chân không thủy tinh Sedi - 15	22

#### Chẩn đoán phân tử

Ống nghiệm chân không tách huyết tương PPT™	23
Ống nghiệm chân không tách tế bào đơn nhân (CPT™)	24
Ống nghiệm lấy máu PAXgene™ RNA	24

#### Phân tích Proteomics

Hệ thống lấy máu và bảo quản	
Cho phân tích Protein huyết tương	25
Hệ thống lấy máu P700	
Cho phân tích GLP-1	25
Hệ thống lấy máu P800 cho bảo quản GLP-1 GIP huyết tương, Glucagon và Ghrelin	25

### Kim

#### Thông thường

Kim lấy máu chân không đốc trong	26
Kim lấy máu chân không đốc đục	26

#### An toàn

Kim lấy máu chân không an toàn	27
Kim lấy máu chân không có vỏ bảo vệ	27
Kim lấy máu chân không đốc trong có vỏ bảo vệ	27

#### Kim bướm lấy máu

#### An toàn

Kim bướm lấy máu chân không có khóa an toàn	28
Kim ướm lấy máu chân không có nút bấm	29

#### Dụng cụ

Ống chân không serum	30
Bộ chuyển đổi chân không	30
Dây garo	31

## Động mạch | Chăm sóc đặc biệt

#### CoNVeNtIoNAL

Xylanh thủ công	33
Xylanh có cài đặt sẵn	33
Xylanh an toàn có cài đặt sẵn	34

## Mao mạch | Lancet

#### An toàn

Lancet lấy máu kích hoạt khi tiếp xúc	36
Lancet bảo vệ an toàn	37
Dụng cụ rạch gót chân an toàn	37

#### Huyết học

Ống lấy máu nhi sử dụng cho hệ thống tự động	38
Ống EDTA nhi	39

#### Hóa sinh

Ống serum nhi	40
Ống gel tách serum nhi (BD SST™)	40
Ống huyết tương nhi (Heparin)	40
Ống gel tách huyết thanh nhi (BD PST™)	41
Ống glucose nhi	41

## Sản phẩm nước tiểu

Dụng cụ lấy nước tiểu chân không	43
Ống chân không phân tích nước tiểu	44
Ống chân không vi sinh C&S	44
Hệ thống lấy nước tiểu	45
Kit lấy nước tiểu	45

Mảng kinh doanh khác	47
----------------------	----

## Hệ thống chân không BD

Hệ thống lấy máu chân không của BD là hệ thống chân không khép kín bao gồm một kim hai đầu có một đầu được bọc bằng cao su (an toàn trong lấy máu chân không), holder (ống giữ) sử dụng một lần và ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không được xác định lượng máu lấy trước. Đa số ống nghiệm chân không của BD được làm từ cao su nhân tạo sạch PET (Polyethylene Terephthalate), tránh tình trạng vỡ ống và an toàn hơn so với thủy tinh trong các thử nghiệm lâm sàng

\* Ống máu bằng nhựa cải thiện an toàn  
Wayman DJ. *Plastics News*, June 6, 1994:52

### Cách sử dụng?



1 Kiểm tra niêm phong trên thân kim bằng trực quan. Xoay và loại bỏ nắp trắng



4 Thực hiện lấy máu tĩnh mạch theo đúng quy trình



2 Lắp kim và holder một cách an toàn



5 Sau khi rút kim ra khỏi tĩnh mạch, ngay lập tức khóa đầu kim bằng cách đẩy khóa an toàn màu hồng che đầu kim bằng ngón tay cái



3 Xoay khóa an toàn màu hồng về phía holder và ấn xuống



6 Vứt bỏ kim và holder vào thùng để vật sắc nhọn





## Thông tin ống chân không BD

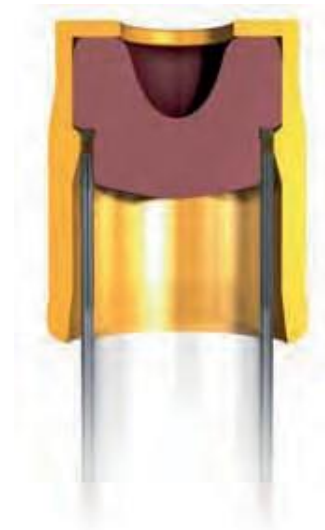
### BD Hemogard™

Ống nghiệm lấy máu chân không BD kết hợp với nắp Hemogard với cao su nhân tạo bao gồm 2 phần: phần nút bên trong và nắp bảo vệ bên ngoài.

Nắp BD Hemogard™ bảo vệ người sử dụng khi tiếp xúc với máu của bệnh nhân và dễ dàng loại bỏ hơn nút thông thường<sup>2</sup>, và nắp BD Hemogard™ có thể tháo dễ dàng bằng cách sử dụng hệ thống tự động. Ống nghiệm lấy máu chân không BD có thể mở nắp và sử dụng nắp thứ 2.

### BD Microgard™

Nắp ống BD Microgard™ giúp bảo vệ nhân viên y tế khỏi nguy cơ phơi nhiễm tiềm tàng từ máu bị nhiễm với nắp xoắn hỗ trợ làm giảm nguy cơ bắn của mẫu khi mở nắp.



### Kích thước ống

Ống nghiệm lấy máu chân không BD có ba kích cỡ chính với nhiều các thể tích lấy máu khác nhau

Kích cỡ khác có thể có và yêu cầu thay đổi từ ống này sang ống khác. Để biết thêm chi tiết về kích cỡ ống với mỗi loại chất phụ gia khác nhau xin vui lòng tham khảo các mục có liên quan

#### 13mm x 75 mm



1.8 mL  
2 mL  
2.5 mL  
2.7 mL  
3 mL  
3.5 mL  
4 mL  
4.5 mL  
5 mL

#### 13mm x 100 mm



4 mL  
4.5 mL  
5 mL  
6 mL  
7 mL

#### 16mm x 75 mm



6 mL  
8 mL  
8.5 mL  
9.5 mL  
10 mL

Thể hiện kích thước thực tế

- 1990 Winner of the Industrial Designers Society of Americas "Socially Responsible Design" Award
- VS5713- A comparative Evaluation of the 16mm BD Hemogard™ Closures with Respect to User Exposure to Blood and Cap Removal and Reinsertion Forces. 09/99



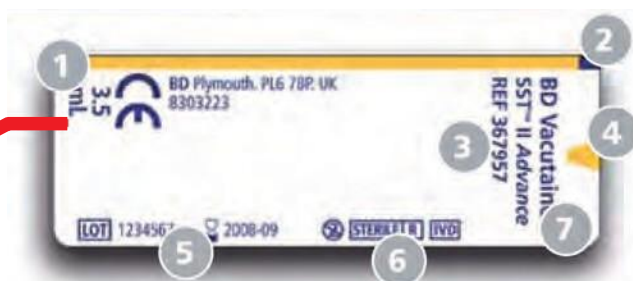
## Hướng dẫn sử dụng ống chân không

MÔ TẢ <sup>1</sup>	MÀU SẮC	LOẠI ỨNG	SỐ LÀN LẮC	THỜI GIAN ĐÔNG TỎI THIỂU	ĐIỀU KIỆN LY TÂM
Ống loại bỏ (nếu sử dụng kim bướm)		Ống huyết thanh không có chất phụ gia bằng thủy tinh hoặc EST	N/A	N/A	N/A
Chai cấy máu		Chai cấy máu hiếu khí	N/A	N/A	N/A
		Chai cấy máu kỵ khí	N/A	N/A	N/A
Citrate		Ống Sodium Citrate PET	3-4	N/A	2000-2500 x g (RCF) trong 10-15 phút ở 25°C <sup>1</sup>
		Ống Sodium Citrate & CTAD thủy tinh	3-4	N/A	1500 x g (RCF) trong 15 phút ở 25°C <sup>1</sup>
		Ống Sodium Citrate ESR	8-10	N/A	N/A
		Ống ACD	8-10	N/A	N/A
Serum		Ống Serum không có gel có silica. Chú ý: Nếu sử dụng ống serum không có chất phụ gia, "No additive" serum tube, hãy sử dụng trước ống citrate	5-6	60 phút	≤1300 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C <sup>2</sup>
		Ống SST™ II Advance (Ống tách huyết thanh)	5-6	30 phút	1300-2000 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C
		Ống RST (Ống tách huyết thanh nhanh)	5-6	5 phút	1500-2000 x g (RCF) trong 10 phút ở 23-27°C <sup>3</sup>
Heparin		Ống Lithium & Sodium Heparin	8-10	N/A	≤1300 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C
		Ống PST™ II (Ống tách huyết tương nhanh)	8-10	N/A	1300-2000 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C
Huyết Học		Ống EDTA	8-10	N/A	N/A
		Crossmatch Note: If using Serum Crossmatch tube with clot activator please collect after serum tubes	8-10	N/A	N/A
PPT		BD PPT™ EDTA gel tube (BD Plasma Preparation Tube)	8-10	N/A	1100-1500 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C
Glucose		NAF Na2EDTA	8-10	N/A	≤1300 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C
Nguyên tố vi lượng		Nguyên tố vi lượng Chú ý: Nếu sử dụng ống serum XN nguyên tố vi lượng với clot activator, hãy lấy sau ống huyết thanh	8-10	N/A	≤1300 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C
Ống Proteomic s/ Phân tử		Ống CPT™ (Ống tách tế bào)	8-10	N/A	1500-1800 x g (RCF) trong 15-20 phút ở 25°C
		Ống™ P700	8-10	N/A	1100-1300 x g (RCF) Trong 10 phút
		Ống™ P800	8-10	N/A	1100-1300 x g (RCF) trong 10 và 20 phút tương ứng ống 2.0 và 8.5 ml
		Ống BD™ P100	8-10	N/A	2000-3000 x g (RCF) trong 5 phút
		Ống PAXgene™	8-10	N/A	10 phút Với tốc độ 3000–5000 x g (RCF)

- Ống citrate nên được ly tâm ở một tốc độ và thời gian để luôn tạo huyết tương nghèo tiểu cầu (tiểu cầu đếm được <10,000/mỗi  $\mu$ L theo hướng dẫn của CLSI)
- Để đứng 60 phút trước khi đọc kết quả
- Các điều kiện ly tâm khác có thể được sử dụng

## Nhãn ống chân không

### Ống



- 1 Draw volume
- 2 Fill line indicator
- 3 BD catalogue reference number
- 4 BD Vacutainer® Notch Label - visual guide for proper placement of secondary labelling
- 5 Product expiration date and lot number
- 6 Symbol for sterilisation
- 7 Tube type & additive concentration (if applicable)

Other tube labels are available, please refer to tube sections in this catalogue.



### Nhãn giấy (Paper)

Nhãn tiêu chuẩn cung cấp một khoảng trống để viết thông tin bệnh nhân và thông tin mẫu



### Nhãn in (Block)

Một nhãn giấy được xác định trước vị trí viết thông tin bệnh nhân và thông tin mẫu



### Nhãn trong (See through)

Thông tin kỹ thuật của sản phẩm được phun trực tiếp lên ống và không viết tay.

Hệ thống này làm giảm nguy cơ các ống bị mắc kẹt trong kệ mẫu khi nhiều lớp nhãn nhận dạng thông tin bệnh nhân được dán trên thành ống



### Nhãn Mylar

Được thiết kế như nhãn giấy nhưng với lợi ích bổ sung là có thể nhìn xuyên qua thành ống kiểm tra lượng mẫu

## Ký hiệu sản phẩm

	The CE mark, signifying compliance with the European IVD MD Directive, 98/79/EC		
	Catalogue or re-order number		Lot number or batch number
	Use by, expires or best before		Use once or do not reuse
	Sterilised by moist heat		Sterilised by irradiation
	Read instruction leaflet before use		Sterilised by Ethylene Oxide gas
	Protect from sunlight (may show temperature range)		Protect from any light source
	Fragile		Storage temperature range
	This way up		Recycle
	Manufacturer		Serial number
	In Vitro Diagnostic Medical Device		Date of manufacture

<b>K2E</b>	EDTA - Dipotassium salt
<b>K3E</b>	EDTA - tripotassium salt
<b>N2E</b>	EDTA - disodium salt
<b>9NC</b>	Trisodium citrate 9:1
<b>4NC</b>	Trisodium citrate 4:1
<b>FE</b>	Fluoride/EDTA
<b>LH</b>	Lithium Heparin
<b>NH</b>	Sodium Heparin
<b>Z</b>	None (no additive)
<b>SST™ II Advance</b>	Silica (clot activator)/Gel
<b>CTAD</b>	Buffered Citrate 0.109M
<b>RST</b>	Thrombin based medical clotting agent/Gel
<b>ACD-A</b>	ACD Solution A
<b>ACD-B</b>	ACD Solution B
<b>LH PST™ II</b>	Lithium Heparin Gel
<b>NC Ficoll</b>	Sodium Citrate/Ficoll
<b>NH Ficoll</b>	Sodium Heparin/Ficoll



### Tuân thủ của sản phẩm

**Ống nghiệm lấy máu chân không BD** và thiết bị hỗ trợ (không có phụ lục 2) là trong thiết bị y tế chẩn đoán Vitro. Các yêu cầu tuân thủ được mô tả trong hướng dẫn 98/79/EC về thiết bị y tế chẩn đoán Vitro tại Châu Âu.

Kim lấy máu đốc đục, kim bươm lấy máu chân không, lancet và xylanh cho chăm sóc đặc biệt có kim đều là thiết bị y tế và tuân theo hướng dẫn yêu cầu 93/42/EEC về thiết bị y tế tại Châu Âu.

Tất cả các nhãn đơn vị sản phẩm (và hầu hết các bao bì đóng gói đều mang nhãn hiệu CE – biểu thị sự phù hợp với các sản phẩm trên)

Các nhà máy sản xuất tại Anh, là nguồn cung cấp hầu hết cho các sản phẩm Châu Âu, được cấp giấy chứng nhận tiêu chuẩn ISO 13485:2003 và ISO 14001:2004. Là một nhà cung cấp cho thị trường Mỹ, nhà máy cũng là đối tượng kiểm tra FDA và sau đó được giữ chứng nhận FDA. Bản sao của tất cả các chứng chỉ này có thể được cung cấp theo yêu cầu. Các nhà máy sản xuất khác của BD cũng có những chứng nhận tương tự như trên và cũng có thể cung cấp theo yêu cầu.

Tất cả các sản phẩm được thiết kế và sản xuất phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế hoặc Châu Âu. Điều này bao gồm nhưng không giới hạn tới ISO 6710, EN14820 (đối với ống lấy máu), ISO 6009 (đối với kim lấy máu), EN 980 (đối với các kí hiệu được sử dụng trên nhãn mác sản phẩm).

Tuổi thọ của sản phẩm được dựa trên dữ liệu từ các thử nghiệm về sự ổn định và biến đổi từ sản phẩm đến sản phẩm. Tất cả các ngày hết hạn đều được ghi rõ trên nhãn sản phẩm và được quy định có giá trị đến cuối tháng.

### Dữ liệu lâm sàng

Trước khi tung ra một sản phẩm mới BD tiến hành thực hiện đánh giá rộng rãi và dữ liệu có thể cung cấp theo yêu cầu.

### Khử trùng sản phẩm

Tất cả các sản phẩm được khử trùng bằng cách sử dụng phóng xạ gamma theo ANSI / AAM / ISO 11137 - 1995 "Khử trùng các sản phẩm chăm sóc sức khỏe (Yêu cầu đối với Xác Nhận và thường xuyên kiểm soát - Bức xạ khử trùng)", Ethylene Oxide (EtO) theo tiêu chuẩn ISO 11135-1994 "Xác Nhận và kiểm soát thường xuyên các Ethylene Oxide Khử trùng" hoặc ẩm nhiệt Khử trùng theo EN554: 1994 "Khử trùng các thiết bị y tế - Xác nhận và kiểm soát thường xuyên các Khử trùng bằng nhiệt ẩm". Đánh giá môi trường vi sinh cho mức gánh nặng sinh học được tiến hành thường xuyên.

Tất cả BD Vacutainer® IVD và thiết bị y tế được khử trùng ở SAL (mức độ đảm bảo vô khuẩn) là 10<sup>-6</sup>, theo EN 556: 1995 - Yêu cầu thiết bị tiệt trùng được dán nhãn "vô trùng".

### BD và môi trường

Trách nhiệm công dân của doanh nghiệp được gắn liền với chiến lược kinh doanh toàn cầu của chúng tôi - và mục đích của chúng tôi "Giúp mọi người sống một cuộc sống lành mạnh. Ý thức rằng sức khỏe con người và môi trường lành mạnh là điều không thể tách rời, BD cam kết có trách nhiệm bảo vệ môi trường trong hành vi kinh doanh của chúng tôi. Chúng tôi chuyên thiết kế, sản xuất và phân phối sản phẩm công nghệ y tế hiệu quả, an toàn, trong khi giảm thiểu tác động môi trường. Chúng tôi cố gắng để bảo tồn năng lượng, nước và tài nguyên thiên nhiên và giảm thiểu lượng chất thải từ quy trình sản xuất và các hoạt động hành chính. Chúng tôi thúc đẩy việc tái chế và thu hồi tài nguyên trong hoạt động sản xuất. BD thu thập và báo cáo dữ liệu về môi trường hàng năm và báo cáo BD bền vững theo yêu cầu.

Tài liệu Thông tin kỹ thuật (TIS) cho mỗi ống theo yêu cầu.

## Dịch vụ đào tạo

Tại BD, Chúng tôi cam kết tiếp tục hỗ trợ nhu cầu chăm sóc sức khỏe chuyên nghiệp của các công cụ giáo dục chất lượng cao và hỗ trợ đào tạo bằng cách cung cấp những chương trình giá trị gia tăng

### Dịch vụ kỹ thuật toàn cầu BD

Dịch vụ kỹ thuật toàn cầu luôn sẵn sàng để trả lời các câu hỏi kỹ thuật và hỗ trợ kịp thời cho các ngành khoa học nghiên cứu lâm sàng. Các nhân viên BD bao gồm kỹ thuật viên chuyên nghiệp dày kinh nghiệm cố gắng để giúp khách hàng nâng cao chất lượng và tính thống nhất của các quy trình tiền phân tích cũng như độ chính xác và độ lặp lại của kết quả xét nghiệm.

### Chương trình đào tạo BD

Chương trình đào tạo BD được thiết kế để đào tạo cho các nhân viên y tế về sản phẩm chân không của BD

### Tài liệu lâm sàng

Chương trình đào tạo BD được thiết kế để đào tạo cho các nhân viên y tế về sản phẩm chân không của BD

### Thực tế về việc đâm kim

Chương trình đào tạo BD được thiết kế để đào tạo cho các nhân viên y tế về sản phẩm chân không của BD. Chương trình đào tạo BD được thiết kế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

### DVDs và CDs

Chương trình đào tạo BD được thiết kế để đào tạo cho các nhân viên y tế về sản phẩm chân không của BD

### Đào tạo AIDS

Chương trình đào tạo BD được thiết kế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

### Ghi chú cần được phân tích ở Châu Á Thái Bình Dương

Chương trình đào tạo BD được thiết kế để đào tạo cho các nhân viên y tế về sản phẩm chân không của BD





## Dịch vụ tư vấn



### Dịch vụ tư vấn phòng thí nghiệm BD

#### Chất lượng được đánh giá

Trong hơn 60 năm BD đã trở thành nhà cung cấp hàng đầu các giải pháp thiết kế để cải thiện chất lượng trong xét nghiệm chẩn đoán in vitro. Bộ sản phẩm lấy mẫu sáng tạo của chúng tôi giúp cung cấp sự an toàn hơn, độ chính xác và tin cậy. Nhưng chúng ta không chỉ là về sản phẩm. BD giàu kinh nghiệm trong việc xây dựng trên sự đổi mới, chất lượng và chuyên môn tiền phân tích và đã phát triển ba dịch vụ mới ra thị trường với dịch vụ tư vấn Phòng thí nghiệm. Các chương trình tùy chỉnh được thiết kế để giúp bạn quản lý ngân sách hiệu quả hơn trong khi nâng cao chất lượng để cung cấp các kết quả bệnh nhân tốt nhất.

#### Chi phí tiền phân tích của chất lượng kém

Dịch vụ mới độc đáo này đã được nghiên cứu và phát triển cùng với Frost & Sullivan (chuyên gia tư vấn tài chính toàn cầu). Nó giúp bạn định lượng chi phí của chất lượng kém trong bệnh viện của bạn bằng cách phân tích các tác động kinh tế của một mẫu vật bị từ chối điều trị và chi phí điều hành bệnh viện.

#### Kiểm tra Tiền phân tích

##### Kiểm tra chất lượng tiền phân tích

Dịch vụ này được thiết kế để giúp xác định nơi những tác động của chất lượng mẫu bệnh phẩm kém đang diễn ra tại bệnh viện của bạn. Nó sử dụng các phương pháp chuẩn và có giá trị đối với đánh giá định lượng các thủ tục giữa bệnh nhân và phân tích trong phòng thí nghiệm.

Kết quả có thể được đo lường và đánh giá một cách khách quan

#### Đào tạo thực hành tiền phân tích tốt nhất

Dịch vụ đào tạo & giáo dục toàn diện cung cấp các giải pháp để giúp bạn cải thiện thực hành và chất lượng mẫu bệnh phẩm ở bệnh viện. Nó là một chương trình giáo dục đào tạo hỗ trợ thực hành tốt trong giai đoạn tiền phân tích của lấy mẫu bệnh phẩm.

## BD, tự hào tài trợ

# specimencare.com

Một nguồn tài nguyên trực tuyến để xác định, đánh giá và thúc đẩy việc áp dụng việc thực hành tốt nhất trong tất cả các khía cạnh của giai đoạn tiền phân tích tại phòng thí nghiệm y học lâm sàng.

Trung tâm tài nguyên tiền phân tích được tài trợ bởi





## Phạm vi sản phẩm



### Ống nghiệm (Trang 14-25)

Hệ thống tiền phân tích trong chẩn đoán của BD là một ngành công nghiệp tiên phong và dẫn đầu trong hệ thống lấy máu chân không. Ống lấy máu chân không của BD tuân thủ theo chứng chỉ ISO 6510 và tiêu chuẩn quốc tế CLSI H1-A5 Vol.23 Nr. 33 để xác định các chất phụ gia. Để cho phép các quy trình phòng thí nghiệm khác nhau, BD cũng cung cấp các lựa chọn nút thay thế khác nhau về màu sắc – xem trang 46 để biết được danh sách đầy đủ các màu sắc khác nhau.



### Kim (Trang 26-29)

BD là nhà cung cấp hàng đầu các sản phẩm thiết kế an toàn bộ lấy máu chân không. Phạm vi bao gồm Kim bướm lấy máu an toàn, kim bướm lấy máu có nút bấm Blood Collection Set và BD Vacutainer® Push Button Blood Collection Set, hệ thống lấy máu chỉ với công nghệ nút bấm được thiết kế để làm giảm vết thương kim đâm.

Trong phạm vi sản phẩm chân không của BD®, BD cũng cung cấp một phạm vi toàn diện của kim lấy máu gồm nhiều kích cỡ và độ dài dài ng một loạt các đồng hồ đo và độ dài, bao gồm cả kim lấy máu chân không độc trong có vỏ bảo vệ mới.



### Thiết bị (Trang 30-31)

Để bổ sung cho ống chân không BD và kim, BD cung cấp một loạt các sản phẩm phụ kiện, bao gồm cả holder, bộ chuyển đổi và dây garo cho phép lấy mẫu an toàn và dễ dàng.



### Chăm sóc đặc biệt (Trang 33-34)

Xylanh chăm sóc đặc biệt BD có thể sử dụng cho cả xét nghiệm khies máu đặc biệt và các xét nghiệm chăm sóc đặc biệt khác và được thiết kế để giảm thiểu biến đổi tiền phân tích trong lấy mẫu, xử lý và vận chuyển. Các xylanh chứa khô lithium heparin cân bằng canxi để cung cấp kết quả chính xác hơn và giảm thiểu máu đông trong mẫu.



### Kim an toàn (Trang 36-37)

BD cung cấp một loạt các lancet được thiết kế an toàn cho việc lấy máu mao mạch cung cấp sự tiện lợi trong sử dụng và có độ sâu thích hợp. Lancet lấy máu kích hoạt khi tiếp xúc, lancet bảo vệ an toàn, cả hai thiết kế một cách hiệu quả, và thiết kế của dụng cụ rạch an toàn, được thiết kế cho gót chân ở trẻ thiếu tháng và trẻ sơ sinh.



### Ống nhí (Trang 38-41)

Ống lấy máu Microtainer được thiết kế để dễ sử dụng, đảm bảo lấy được một mẫu máu mao mạch chất lượng. Có sẵn cho huyết học và hóa sinh, ống BD Microtainer® có vạch lấy máu có thể nhìn thấy và được mã hoá bằng màu sắc để phù hợp với phạm vi lấy chân không của ống lấy máu chân không BD, dễ dàng xác định được.



### Sản phẩm lấy nước tiểu (Trang 43-45)

Sản phẩm nước tiểu của BD cung cấp một hệ thống khép kín tiêu chuẩn cho việc lấy và vận chuyển các mẫu nước tiểu. Hệ thống cung cấp an toàn cho cả bệnh nhân và nhân viên y tế trong khi bảo quản nguyên vẹn của các mẫu nước tiểu và cung cấp một phương tiện đơn giản và chuẩn hóa của việc thu thập và chuẩn bị một mẫu nước tiểu để xét nghiệm chẩn đoán.












Venous Products

# Products



## Ống nghiệm chân không serum

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa clot activator phun khô trên thành ống
- Sử dụng để lấy mẫu huyết thanh
- Ly tâm: <1300 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/màu nắp	Label Type	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	368492	2	13x75	Clot Activator, Silicone Coated	PET	BD Hemogard/ Đỏ trong	Giấy	100/1000
	368271	2	13x75	Clot Activator, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Đỏ trong	Trong	100/1000
	367812	4	13x75	Clot Activator, Silicone Coated	PET	BD Hemogard/ Đỏ	Giấy	100/1000
	365904	4	13x75	Clot Activator, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Đỏ	Trong	100/1000
	367815	6	13x100	Clot Activator, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™ /Đỏ	Giấy	100/1000
	367819	6	13x100	Clot Activator, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Đỏ	Trong	100/1000
	367896	10	16x100	Clot Activator, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™ Đỏ	Giấy	100/1000

Ống nghiệm chân không tách serum nhanh (BD Vacutainer® RST) **NEW**

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Sử dụng để lấy mẫu huyết thanh
- Ly tâm: 1500-2000 x g (RCF) trong 10 phút ở 23-27°C

Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
368774	5	13x100	Thrombin	PET	BD Hemogard™ / Cam	Giấy	100/1000

## Khi cấp cứu, mỗi phút đều quan trọng

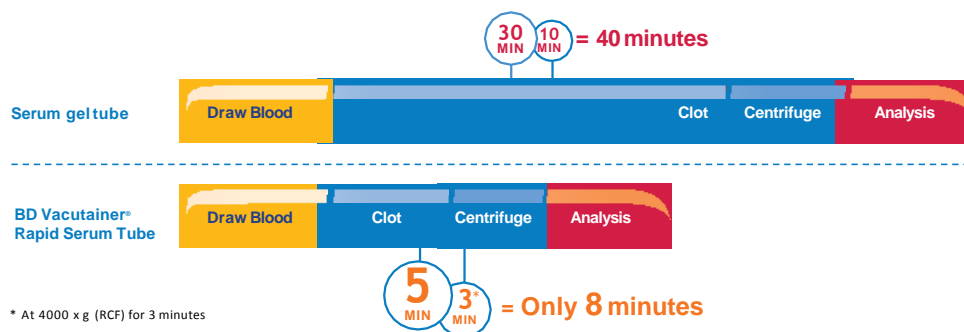
Ống nghiệm chân không tách serum nhanh với nắp Hemogard™

<p><b>Cải thiện thời gian quay vòng</b> Các cục máu đông chỉ trong 5 phút! 3 phút quay *</p> <p>Có thể giảm thời gian quay vòng trong phòng thí nghiệm lên đến 32 phút **</p>	<p><b>Chuẩn kết quả hóa sinh chỉ với 1 lần</b></p> <p>Tốc độ của huyết tương, chất lượng của huyết thanh</p>	<p><b>Nâng cao chất lượng mẫu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Improving patient care and ED productivity</li> <li>• 59% giảm trong tán huyết***</li> <li>• 59% giảm trong các sợi fibrin ***</li> <li>• Giảm đáng kể việc nhiễm trong máu đỏ ***</li> </ul>
---	--	--

(4000xg RCF) for 3 minutes  
 \*\* Compared to current serum gel tubes  
 \*\*\* Compared to control serum gel tubes, based on a meta-analysis of bias from multiple studies. *Diagn Fibr*

## Thời gian quay vòng [Tác động ra quyết định

[Cải thiện việc chăm sóc bệnh nhân [Cải thiện sự hài lòng của bệnh nhân



\* At 4000 x g (RCF) for 3 minutes






BD Vacutainer® Rapid Serum Tube is **ready for analysis in only 8 minutes.**  
**32 valuable minutes saved** with RST.





## Ống nghiệm chân không tách serum

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa gel trơ acrylic and clot activator coating phun khô
- Sử dụng để lấy và tách mẫu huyết thanh
- Ly tâm: 1300-2000 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C

## Ống nghiệm chân không SST™ II cải tiến

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367957	3.5	13x75	Clot Activator and Gel, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Vàng	Giấy	100/1000
	368498	3.5	13x75	Clot Activator and Gel, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Vàng	Trong	100/1000
	367955	5	13x100	Clot Activator and Gel, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Vàng	Giấy	100/1000
	366566	5	13x100	Clot Activator and Gel, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Vàng	Trong	100/1000
	367953	8.5	16x100	Clot Activator and Gel, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Vàng	Giấy	100/1000







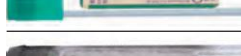
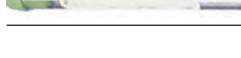
## Ống nghiệm chân không® SST™

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367983	3.5	13x75	Clot Activator and Gel, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/Vàng	Giấy	100/1000
	367986	5	13x100	Clot Activator and Gel, Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/Vàng	Giấy	100/1000



## Ống nghiệm chân không Heparin






- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa Lithium Heparin hoặc Sodium Heparin phun khô (17IU/mL)
- Sử dụng để lấy mẫu huyết tương
- Ly tâm: <1300 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	368494	2	13x75	Lithium Heparin 33.6 USP Units	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây trong	Giấy	100/1000
	368272	2	13x75	Lithium Heparin 33.6 USP Units	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây trong	Trong	100/1000
	367884	4	13x75	Lithium Heparin 68 USP Units	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây	Giấy	100/1000
	368496	4	13x75	Lithium Heparin 68 USP Units	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây	Trong	100/1000
	367886	6	13x100	Lithium Heparin 87 USP Units	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây	Giấy	100/1000
	368889	6	13x100	Lithium Heparin 87 USP Units	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây	Trong	100/1000
	367526	10	16x100	Sodium Heparin 170 USP Units	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây	Giấy	100/1000
	367874	10	16x100	Sodium Heparin 158 USP Units	PET	Conventional / Xanh lá cây	Giấy	100/1000



## Ống nghiệm chân không tách huyết tương

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Contains an inert polymer and Lithium Heparin (17IU per mL blood)
- Sử dụng để lấy và tách mẫu huyết tương
- Ly tâm: 1300-2000 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C

## Ống nghiệm chân không PST™ II







	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367374	3	13x75	Lithium Heparin 51 USP Units with Gel Separator	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây sáng	Giấy	100/1000
	368497	3	13x75	Lithium Heparin 51 USP Units with Gel Separator	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây sáng	Trong	100/1000
	367376	4.5	13x100	Lithium Heparin 77 USP Units with Gel Separator	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây sáng	Giấy	100/1000
	366567	4.5	13x100	Lithium Heparin 77 USP Units with Gel Separator	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây sáng	Giấy	100/1000
	367377	8	16x100	Lithium Heparin 136 USP Units with Gel Separator	PET	BD Hemogard™ / Xanh lá cây sáng	Block	100/1000

## Ống nghiệm chân không PST™ II

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367960	3	13x75	Lithium Heparin 51 USP Units with Gel Separator	PET	BD Hemogard™/ Xanh lá cây sáng	Giấy	100/1000
	367962	4.5	13x100	Lithium Heparin 77 USP Units with Gel Separator	PET	BD Hemogard™/ Xanh lá cây sáng	Giấy	100/1000

## Ống nghiệm chân không Glucose

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa Fluoride /EDTA hoặc Fluoride/Oxalate
- Sử dụng để chứa mẫu huyết tương, ổn định chỉ số đường huyết
- Ly tâm: <1300 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C


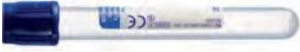
	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367587	2	13x75	Sodium Fluoride 3.0 mg Na2EDTA 6.0 mg	PET	BD Hemogard™/Xám	Giấy	100/1000
	367933	2	13x75	Sodium Fluoride 3.0 mg Na2EDTA 6.0 mg	PET	BD Hemogard™/Xám	Trong	100/1000
	368521	4	13x75	Sodium Fluoride 6.0 mg Na2EDTA 12.0 mg	PET	BD Hemogard™/Xám	Block	100/1000
	367921	2	13x75	Sodium Fluoride 5.0 mg Potassium Oxalate 4.0 mg	PET	BD Hemogard™/Xám	Giấy	100/1000
	367922	4	13x75	Sodium Fluoride 10.0 mg Potassium Oxalate 8.0 mg	PET	BD Hemogard™/Xám	Giấy	100/1000
	367925	6	13x100	Sodium Fluoride 15.0 mg Potassium Oxalate 12.0 mg	PET	BD Hemogard™/Xám	Giấy	100/1000

## Ống nghiệm chân không XN nguyên tố vi lượng

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không sử dụng 1 lần
- Chứa clot activator hoặc EDTA
- Ly tâm: <1300 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C










Analyte	PET µg/L	Analyte	PET µg/L
Antimony	-	Lead	0.3
Arsenic	0.2	Magnesium*	40
Cadmium	0.1	Manganese	1.5
Calcium*	150	Mercury**	3.0
Chromium	0.5	Selenium	0.6
Copper	5.0	Zinc*	40
Iron	25		

Water extraction analysed by \*Flame, \*\*Cold Vapour, all others flameless AAS

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	368380	6	13x100	Clot Activator Silicone coated	PET	BD Hemogard™/ Xanh đậm	Giấy	100/1000
	368381	6	13x100	K2EDTA 10.8 mg	PET	BD Hemogard™/ Xanh đậm	Giấy	100/1000





## Ống nghiệm chân không EDTA

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa K2EDTA hoặc K3EDTA
- Sử dụng lấy mẫu máu toàn phần hoặc mẫu huyết tương EDTA
- Ly tâm: N/A

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367841	2	13x75	K2EDTA 3.6 mg	PET	BD Hemogard™/ Tím trong	Giấy	100/1000
	368274	2	13x75	K2EDTA 3.6 mg	PET	BD Hemogard™/ Tím trong	Trong	100/1000
	367856	3	13x75	K2EDTA 5.4 mg	PET	BD Hemogard™/aper Tím trong	Giấy	100/1000
	368499	3	13x75	K2EDTA 5.4 mg	PET	BD Hemogard™/ Tím trong	Trong	100/1000
	367861	4	13x75	K2EDTA 7.2 mg	PET	BD Hemogard™/ Tím	Giấy	100/1000
	367862	4	13x75	K2EDTA 7.2 mg	PET	BD Hemogard™/ Tím	Trong	100/1000
	367863	6	13x100	K2EDTA 10.8 mg	PET	BD Hemogard™/ Tím	Giấy	100/1000
	367525	10	16x100	K2EDTA 18.0 mg	PET	BD Hemogard™/ Tím	Giấy	100/1000
	368857	3	13x75	K3EDTA 5.4 mg	PET	BD Hemogard™/ Tím trong	Block	100/1000









## Ống nghiệm chân không XN phản ứng chéo

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa K2EDTA hoặc silica (clot activator) với nhãn sử dụng phản ứng chéo
- Sử dụng lấy mẫu máu toàn phần hoặc mẫu huyết tương EDTA
- Ly tâm: N/A

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367842	2	13x75	K2EDTA 3.6mg	PET	BD Hemogard™/ Hồng	Xmatch	100/1000
	366164	4	13x75	K2EDTA 7.2mg	PET	BD Hemogard™/ Hồng	Xmatch	100/1000
	367899	6	13x100	K2EDTA 10.8mg	PET	BD Hemogard™/ Hồng	Xmatch	100/1000
	368817	6	13x100	Clot Activator Silicone Coated	PET	BD Hemogard™/ Hồng	X match	100/1000



## Ống nghiệm chân không citrate

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa dung dịch buffered Trisodium Citrate
- Chất liệu PET/PP hoặc thủy tinh
- Sử dụng để lấy mẫu huyết tương citrate
- Ly tâm: 2000-2500 x g (RCF) trong 10-15 phút ở 25 °C

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia/ Tỷ lệ	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	363080	1.8	13x75	Buffered Sodium Citrate (0.109M,3.2%)	PET/PP	BD Hemogard™/ Xanh da trời trong	Giấy	100/1000
	368273	1.8	13x75	Buffered Sodium Citrate (0.109M,3.2%)	PET/PP	BD Hemogard™/ Xanh da trời trong	Trong	100/1000
	363083	2.7	13x75	Buffered Sodium Citrate (0.109M,3.2%)	PET/PP	BD Hemogard™/ Xanh da trời sáng	Giấy	100/1000
	364305	2.7	13x75	Buffered Sodium Citrate (0.109M,3.2%)	PET/PP	BD Hemogard™/ Xanh da trời sáng	Trong	100/1000
	363093	1.8	13x75	Buffered Sodium Citrate (0.109M,3.2%)	PET/PP	BD Hemogard™/ Xanh da trời trong	Block	100/1000
	363095	2.7	13x75	Buffered Sodium Citrate (0.109M,3.2%)	PET/PP	BD Hemogard™/ Xanh da trời sáng	Block	100/1000
	367714	4.5	13x75	Buffered Sodium Citrate (0.105M,3.2%)	Glass	BD Hemogard™/ Xanh da trời sáng	Giấy	100/1000
	367704	4.5	13x75	Buffered Sodium Citrate (0.129M,3.8%)	Glass	BD Hemogard™/ Xanh da trời sáng	Giấy	100/1000



## Ống nghiệm chân không CTAD

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa dung dịch buffered Citrate, Theophylline, Adenosine và Dipyridamole
- Được sử dụng để lấy mẫu huyết tương citrate với hoạt tính của heparin là ổn định
- Ly tâm: 1500 x g (RCF) trong 15 phút ở 25 °C

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia/ Tỷ lệ	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367562	2.7	13x75	0.109M,3.2%	Thủy tinh	BD Hemogard™/ Xanh da trời sáng	Giấy	100/1000
	367599	4.5	13x75	0.109M,3.2%	Thủy tinh	BD Hemogard™/ Xanh da trời sáng	Giấy	100/1000


## Ống nghiệm chân không ACD

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa Dung dịch ACD A: (Trisodium Citrate (2.59mg/mL), Citric Acid (0.94mg/mL), Dextrose (2.88mg/mL), Potassium Sorbate (0.024mg/mL)  
Dung dịch ACD B: (Trisodium Citrate (2.20mg/mL), Citric Acid (0.80mg/mL), Dextrose (2.45mg/mL), Potassium Sorbate (0.033mg/mL)
- Sử dụng để lấy mẫu máu toàn phần hoặc huyết tương cho nghiên cứu ngân hàng máu HLA kiểu hình, DNA và Xét nghiệm Phụ hệ
- Ly tâm: N/A

Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
 367756	6	13x100	ACD Solution B	Thủy tinh	BD Hemogard™/ Vàng sáng	Giấy	100/1000
 364606	8.5	16x100	ACD Solution A	Thủy tinh	BD Hemogard™/ Vàng sáng	Giấy	100/1000


## Ống nghiệm chân không Aprotinin EDTA

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa K3EDTA (1.6mg mỗi ml máu) và Aprotinin (50KIU mỗi ml máu) chất ức chế protease
- Sử dụng để lấy mẫu huyết tương EDTA

Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
 361017	5	13x75	K3EDTA/Aprotinin	Thủy tinh	BD Hemogard™/ Hồng	Giấy	100/1000

## Ống nghiệm chân không xét nghiệm chì

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa K2EDTA (5.4mg)
- Sử dụng để lấy mẫu huyết tương EDTA cho xét nghiệm chì

Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
 367855	3	13x75	K2EDTA 5.4mg	PET	BD Hemogard™/ Nâu vàng nhạt	Giấy	100/1000

## Ống nghiệm chân không thứ cấp (EST)


- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không
- Sử dụng như 1 ống phụ, không có chất phụ gia
- Ly tâm: N/A

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	366703	3	13x75	Không	PET	BD Hemogard™ / Trắng trong	Giấy	100/1000


## Ống nghiệm chân không ESR

- Sử dụng 1 lần, ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không
- Contains buffered Trisodium Citrate solution
- Sử dụng để lấy mẫu máu toàn phần cho xét nghiệm ESR (máu lắng)
- Ly tâm: N/A


## Ống nghiệm chân không thủy tinh XN ESR thủ công

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Phương pháp đọc	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	369741	2.4	13x75	Buffered Citrate 0.129M, 0.6ml	Thủ công	BD Hemogard™ / Đen	Giấy	100/1000

## Ống nghiệm chân không thủy tinh ESR seditainer™

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Phương pháp đọc	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	366671	5	10.25x120	Buffered Citrate 0.105M, 1.3ml	Thủ công	BD Hemogard™ / Đen	Block	100/1000




## Ống nghiệm chân không thủy tinh ESR sedi - 15™

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Phương pháp đọc	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	366676	1.8	8x100	Buffered Citrate 0.105M, 0.45ml	BD Sedi-15™	Thông thường/ Đen	Giấy	100/1000

## Ống nghiệm chân không tách huyết tương PPT™

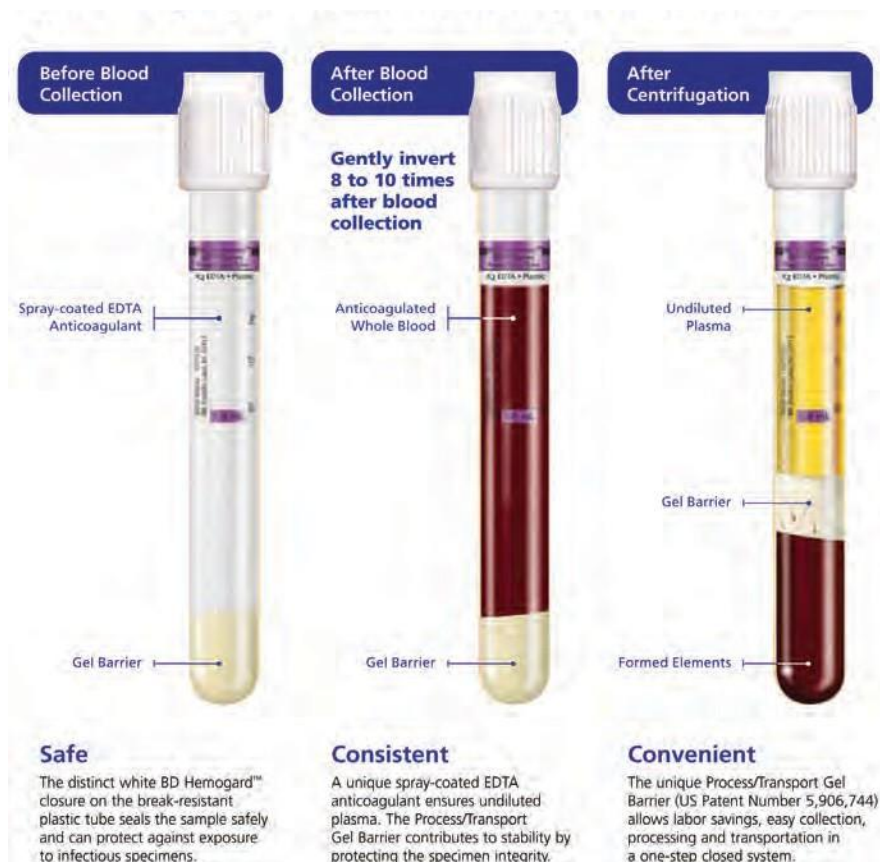
Dành cho lấy máu, tách huyết tương không pha loãng, và vận chuyển

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Một bước duy nhất, tách gel hệ thống khép kín trong ống chứa K2EDTA phun khô, chất chống đông máu và gel polyester trở
- Được sử dụng để lấy một mẫu huyết tương không pha loãng
- Cung cấp sự tiện lợi, an toàn và huyết tương chất lượng cao cho các chẩn đoán phân tử
- Ly tâm: 1100-1500 x g (RCF) trong 10 phút ở 25°C

	CatNo.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	362791	5	13x100	K2EDTA 9mg/ Gel	PET	BD Hemogard™ / Trắng ngọc trai	Giấy	100/1000
	362795	5	13x100	K2EDTA 9mg/ Gel	PET	BD Hemogard™ / Trắng ngọc trai	Mylar	100/1000
	362799	8.5	16x100	K2EDTA 15.8mg/ Gel	PET	BD Hemogard™ / Trắng ngọc trai	Mylar	100/1000




## Ống nghiệm chân không tách huyết tương (PPT™)

Một bước duy nhất lấy mẫu, tách huyết tương và vận chuyển



## Ống lấy máu chân không tách tế bào đơn nhân (CPT™)


- Ống lấy máu chân không dành cho lấy máu, tách và vận chuyển tế bào đơn nhân
- Ống lấy máu chân không vô trùng sử dụng 1 lần
- Chứa chất kháng đông (Sodium Citrate or Sodium Heparin), kết hợp gel - hệ thống tách /FICOLL™ và silicon coated để giảm thiểu hoạt hóa tế bào không đặc hiệu.
- Được sử dụng để cho phép phân tách các tế bào đơn nhân từ máu toàn phần trong một bước đơn ly tâm
- Ly tâm: 1500-1800 x g (RCF) trong 15-20 phút ở 25°C

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	362760	4	13x100	Sodium Citrate/ FICOLL™	Thủy tinh	Conventional Xanh da trời nhạt/Đen	Mylar	60/Thùng
	362761	8	16x125	Sodium Citrate/ FICOLL™	Thủy tinh	Conventional Xanh da trời nhạt/Đen	Mylar	60/Thùng
	362753	8	16x125	Sodium Heparin/ FICOLL™	Thủy tinh	Conventional Đỏ/Xanh lá cây	Mylar	60/Thùng

## Ống nghiệm lấy máu RNA PAXgene \*

- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Chứa chất chuyên biệt làm ổn định RNA trong tế bào tới 3 ngày ở 18°C đến 25°C, 5 ngày ở 2°C đến 8°C và 6 tháng ở -20°C đến -70°C
- Phải được sử dụng kết hợp với các kit RNA PAXgene™. Các kit PAXgene™ đều có sẵn từ Qiagen^
- Ly tâm: 10 phút ở 3000–5000 x g (RCF)

\* Paxgene is a trademark of PreAnalytix GmbH  
^ visit <http://www.PreAnalytix.com>

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia/ tỷ lệ	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	762165	2.5	16x100	Proprietary RNA Stabiliser; Additive volume 6.9ml	PET	BD Hemogard™ Đỏ	Giấy	100/Thùng

## Ống nghiệm lấy máu RNA PAXgene

## Lợi ích đặc biệt:

## Tin tưởng vào một công nghệ có thể chứng minh

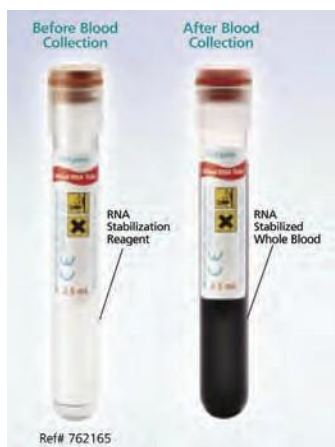
- Thứ nhất IVD và CE xác nhận sản phẩm để bảo quản RNA và cô lập cho máu toàn phần
- Đáng tin cậy, sản xuất, kết quả chất lượng được hỗ trợ bởi hơn 385 ấn phẩm khoa học
- Phù hợp để làm thủ công hoặc tự động
- Tiến hành thử nghiệm lâm sàng và nghiên cứu mà không ảnh hưởng chất lượng mẫu

## Ổn định RNA trong tế bào tại các điểm lấy máu

- Hệ thống tích hợp cho lấy máu, ổn định và tinh chế RNA trong tế bào
- Vận chuyển và lưu trữ mẫu máu xét nghiệm trong 3 ngày ở 18-25°C và 5 ngày ở 2-8°C
- Đông lạnh ở -20 to -70°C cho đến 4 năm
- Sản lượng RNA \* (Trung bình. 8-10 µg/2.5 mL)

## Tạo chính xác hơn dữ liệu biểu hiện gen

Giảm thiểu các tạp chất của cảm ứng, giảm thông thường và suy thoái RNA





## Hệ thống bảo quản và lấy máu P100 cho phân tích protein huyết tương

### Hệ thống lấy máu P100 bao gồm:

- 24 ống nghiệm hệ thống lấy máu P100 BD™: 6 ống/túi nhỏ, 4 túi nhỏ
- Hướng dẫn sử dụng
- Chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu – không áp dụng trong chẩn đoán
- Ly tâm: 2000 - 3000 x g (RCF) trong 5 phút



Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Kit)
366448	~8.5	16x100	K2EDTA 15.8 mg, with Proprietary Protein Stabilizers	PET	BD Hemogard™ / Đỏ trong	Giấy	24 ống; 6 ống/túi nhỏ; 4 túi nhỏ/kit

## Hệ thống bảo quản và lấy máu P700 cho phân tích gLP-1

### Hệ thống P700 bao gồm như sau:

- 20 ống lấy máu P700 BD cho nghiên cứu chuyển hóa cơ bản (xem dưới đây): 10 ống/ túi nhỏ, 2 túi nhỏ/ kit
- Ống chứa chất chuyên biệt dipeptidyl peptidase IV (DPP-IV) protease inhibitor cocktail
- Chỉ sử dụng dụng cho mục đích nghiên cứu, không áp dụng trong chẩn đoán



Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (ống/Kit)
366473	~3	13x75	K2EDTA 5.4 mg, Với Proprietary DPP-IV Inhibitor	PET	BD Hemogard™ / Tím trong / Nút xám đậm	Giấy	20 ống; 10 ống/túi nhỏ; 2 túi nhỏ/Kit

## Hệ thống lấy máu P800 cho bảo quản gLP-1 giP huyết tương, glucagon và ghrelin




- Ống nghiệm vô trùng lấy máu chân không, sử dụng 1 lần
- Contains a proprietary cocktail of protease, esterase & dipeptidyl peptidase IV (DPP-IV) inhibitors
- Chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, không áp dụng trong chẩn đoán
- Ly tâm: 1100-1300 x g (RCF) trong 10 và 20 phút tương ứng cho ống 2.0 và 8.5 ml

Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
366420	2	13x75	K2EDTA 3.6 mg, với Proprietary Cocktail z& dipeptidyl peptidase IV (DPP-IV) inhibitors	PET	BD Hemogard™/ Trong mờ	Giấy	100/Case
366421	8.5	16x100	K2EDTA 3.6 mg, with Proprietary Cocktail z& dipeptidyl peptidase IV (DPP-IV) inhibitors	PET	BD Hemogard™/ Trong mờ	Giấy	100/Case



## Kim lấy máu chân không

- Vô trùng, sử dụng 1 lần
- Kim thông thường lấy nhiều mẫu máu

## Kim lấy máu chân không đốc trong

	Cat No.	Cỡ kim (G)	Chiều dài kim (Inches)	Màu sắc	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	301746	21	1	Xanh lá cây	50/1000
	301747	22	1	Đen	50/1000
	301748	22	1.25	Đen	50/1000



## Kim lấy máu đốc đục

	Cat No.	Cỡ kim (G)	Chiều dài kim (Inches)	Màu sắc	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	360213	21	1.5	Green	100/1000
	360210	22	1	Black	100/1000
	360211	22	1.5	Black	100/1000

## Kim lấy máu chân không an toàn





- Vô trùng, sử dụng 1 lần
- Kim lấy máu chân không an toàn

## Kim lấy máu chân không có vỏ bảo vệ

	Cat No.	Cỡ kim (G)	Chiều dài kim (Inches)	Màu sắc	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	368607	21	1.25	Xanh lá cây	48/480
	368608	22	1.25	Đen	48/480

## Kim lấy máu chân không đốc trong có vỏ bảo vệ

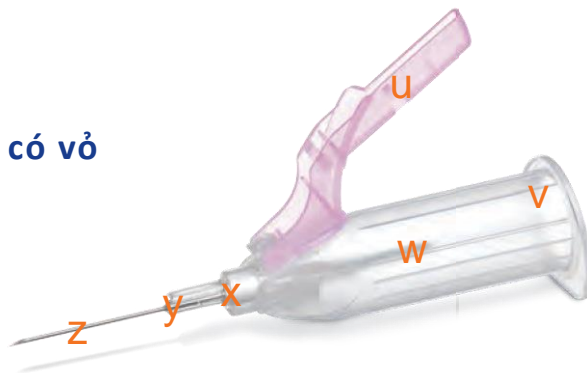
**NEW**

	Cat No.	Cỡ kim (G)	Chiều dài kim (Inches)	Màu sắc	Đóng gói (Hộp/Thùng)
<b>Với holder tích hợp</b>					
	368835	21	1.25	Xanh lá cây	50/400
	368836	22	1.25	Đen	50/400
<b>Không có holder tích hợp</b>					
	368837	21	1.25	Xanh lá cây	50/500
	368838	22	1.25	Black	50/500

## Mỗi thông tin cho độ tin cậy

## Giới thiệu kim lấy máu chân không đốc trong có vỏ bảo vệ với holder tích hợp




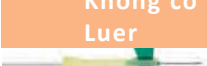




- 1 Vỏ bảo vệ an toàn có thể lấy ngón tay cái và bằng một tay khóa ngay lập tức
- 2 Holder tích hợp được thiết kế hiệu quả giúp tiết kiệm thời gian và giảm các bước trong quá trình lấy máu. Bên cạnh đó còn làm giảm nguy cơ chấn thương do đầu kim gắn vào holder đâm.
- 3 Gờ chống trơn trượt cho phép tăng cường độ bám và ổn định trong quá trình sử dụng
- 4 Hệ thống làm giảm giọt máu được thiết kế để giảm sự hình thành giọt máu khi kim rút ra khỏi tĩnh mạch
- 5 Đốc trong cho phép thấy máu vào đốc khi kim đưa vào đúng tĩnh mạch
- 6 Sự liên kết của cạnh xiên kim và vỏ bảo vệ an toàn cho phép dễ dàng nhận dạng vị trí của kim cho việc lấy máu và cho phép khóa vỏ bảo vệ an toàn ngay lập tức.



Trực quan, dễ sử dụng, một tay khóa an toàn – kết hợp an toàn với việc chắn chắn gia tăng của đốc trong cho niềm tin của sự thành công.












## Kim bướm lấy máu chân không với khóa an toàn

- Vô trùng, sử dụng một lần
- Hệ thống khép kín vô trùng cho lấy máu chân không đối với các trường hợp khó lấy ven
- Có hoặc không có bộ chuyển đổi luer và holder đi kèm
- Cũng có thể sử dụng để truyền trong thời gian ngắn, tối đa là 2 tiếng
- Phù hợp với các cỡ và độ dài dây

	Cat No.	Cỡ kim (G)	Chiều dài kim (Inches)	Chiều dài dây (Inches)	Màu sắc	Đóng gói (Hộp/Thùng)
<b>Kết hợp bộ chuyển đổi Luer</b>						
	367287	21	0.75	7	Xanh lá cây	50/200
	367282	21	0.75	7	Xanh lá cây	50/200
	367281	21	0.75	12	Xanh lá cây	50/200
	367292	23	0.75	7	Xanh da trời nhạt	50/200
	367284	23	0.75	7	Xanh da trời nhạt	50/200
	367283	23	0.75	12	Xanh da trời nhạt	50/200
	367294	25	0.75	7	Xanh da trời đậm	50/200
	367295	25	0.75	7	Xanh da trời đậm	50/200
	367285	25	0.75	12	Xanh da trời đậm	50/200
<b>Không có bộ chuyển đổi Luer</b>						
	367246	21	0.75	12	Xanh lá cây	50/200
	367247	23	0.75	12	Xanh da trời nhạt	50/200
	368383	25	0.75	12	Xanh da trời đậm	50/200
<b>Với holder kèm theo</b>						
	368562	21	0.75	12	Xanh lá cây	20/100
	368653	23	0.75	12	Xanh da trời nhạt	20/100




## Kim bướm lấy máu chân không có nút bấm

- Vô trùng, sử dụng 1 lần
- Hệ thống kín lấy máu chân không từ ven khó lấy máu
- Có thể bao gồm hoặc không bao gồm Luer adapter
- Có nhiều kích cỡ kim và chiều dài dây khác nhau để lựa chọn
- An toàn hơn khi lấy máu tĩnh mạch

	Cat No.	Cỡ kim (G)	Chiều dài kim (Inches)	Chiều dài dây (Inches)	Màu sắc	Đóng gói (Hộp/Thùng)
<b>Với bộ chuyển đổi luer</b>						
	367338	21	0.75	7	Xanh lá cây	50/200
	367344	21	0.75	12	Xanh lá cây	50/200
	367336	23	0.75	7	Xanh da trời (nhạt)	50/200
	367342	23	0.75	12	Xanh da trời (nhạt)	50/200
	367335	25	0.75	7	Xanh da trời (đậm)	50/200
	367341	25	0.75	12	Xanh da trời (đậm)	50/200
<b>Không có bộ chuyển đổi luer</b>						
	367326	21	0.75	12	Xanh lá cây	50/200
	367324	23	0.75	12	Xanh da trời (nhạt)	50/200
	367323	25	0.75	12	Xanh da trời (đậm)	50/200
<b>Với holder đính kèm</b>						
	367352	21	0.75	12	Xanh lá cây	20/100
	368656	23	0.75	12	Xanh da trời (nhạt)	20/100




## Holder (ống giữ) lấy máu chân không

- Sử dụng 1 lần hoặc nhiều lần tùy loại
- Kết hợp được với ống nghiệm chân không, kim và chai cấy máu BD.

	Cat No.	Mô tả	Màu sắc	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	364815	BD Vacutainer® One Use Holder	Trong	250/1000
	364872	BD Pronto™ Quick Release Holder	Vàng, xanh da trời, hồng, xanh lá cây	20/100
	364879	BD Vacutainer® Holder	Vàng	250/1000

## Bộ chuyển đổi lấy máu chân không

- Thiết bị vô trùng, sử dụng 1 lần
- Hệ thống khép kín để giảm nguy cơ chấn thương của việc chuyển đổi
- Duy trì tính toàn vẹn của mẫu bệnh phẩm cần thiết để chẩn đoán bệnh chính xác
- Tương thích với ống và kim lấy máu chân không của BD.

	Cat No.	Mô tả	Màu sắc	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367290	BD Vacutainer® Luer Adapter	Xanh da trời đậm	100/1000
	364902	BD Vacutainer® Luer-Lok™ Access Device	Trong	50/200
	364880	BD Vacutainer® Blood Transfer Device	Trong	100/200




## SẢN PHẨM TĨNH MẠCH

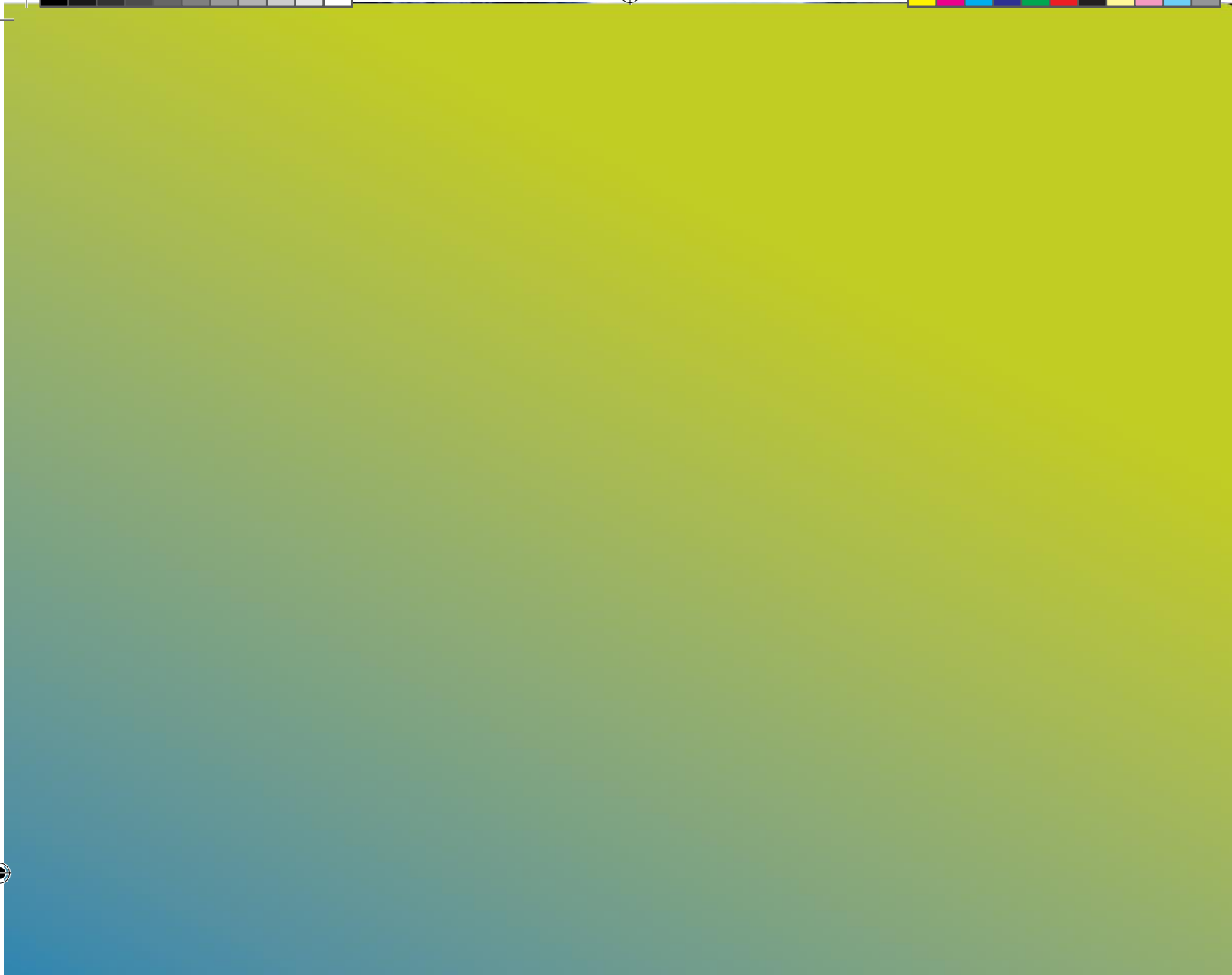
## Phụ kiện

### Dây garo lấy máu chân không

- Sử dụng một lần
- Latex-free
- Giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm cho nhân viên y tế và bệnh nhân
- Đóng gói dễ sử dụng

	CatNo.	Mô tả	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	367203	Dây garo cao su dùng cho lấy máu chân không	25/500





**Arterial**




**Access**











## Xylanh thủ công

- Sử dụng trong xét nghiệm khí máu động mạch, ion hóa canxi và hiệu suất của các xét nghiệm chăm sóc đặc biệt
- Dụng cụ lấy máu bằng tay, vô trùng, sử dụng 1 lần
- Dành cho lấy máu động mạch
- Chứa canxi và lithium heparin phun khô ở hai bên ống tiêm

	Cat No.	Thể tích lấy máu (ml)	Đơn vị của Heparin (I.U)	Loại Đầu	Loại nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
<b>Không có kim</b>						
	364356	1	30	Slip Tip	Conventional	100
	364376	3	80	Slip Tip	Conventional	100
	364378	3	80	Luer-Lok™	Hemogard™	100




## Xylanh cài đặt sẵn

- Dụng cụ lấy máu bằng chế độ cài đặt hoặc bằng tay, vô trùng, sử dụng 1 lần
- Dành cho lấy máu động mạch
- Chứa canxi và lithium heparin phun khô

	Cat No.	Thể tích lấy máu (ml)	Đơn vị của Heparin (I.U)	Loại đầu	Loại nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)		
<b>Không có kim</b>								
	364416	1	30	Slip Tip	Conventional	100		
	364316	3	80	Luer-Lok™	Hemogard™	100		
	Cat No.	Thể tích lấy máu (ml)	Đơn vị của Heparin (I.U)	Cỡ kim (G)	Chiều dài kim (inches)	Loại đầu	Loại nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
<b>Có kim đi kèm</b>								
	364413	1	30	23	1	Slip Tip	Conventional	100
	364415	1	30	25	1	Slip Tip	Conventional	100
	364314	3	80	22	1	Luer-Lok™	Hemogard™ + Cube	100
	364327	3	80	23	1	Luer-Lok™	Hemogard™ + Cube	100

### Xi lanh an toàn cài đặt sẵn

- Dụng cụ lấy máu bằng chế độ cài đặt hoặc bằng tay, vô trùng, sử dụng 1 lần
- Sử dụng cho lấy máu động mạch
- Chứa Heparin cân bằng canxi phun khô

	Cat No.	Thể tích lấy máu (ml)	Đơn vị Heparin (I.U)	Cỡ kim (G)	Kim Chiều dài (inches)	Loại đầu	Loại nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
<b>Có kim đi kèm</b>								
	364390	3	80	22	1	Luer-Lok™emogaHrd	™0	10
	364391	3	80	23	1	Luer-Lok™emogaHrd	™0	10
	364393	3	80	25	1	Luer-Lok™emogaHrd	™0	10

## Dụng cụ lấy máu cho chăm sóc đặc biệt cài đặt sẵn

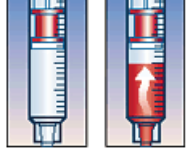
**Đơn giản • Nhanh • Kết quả đáng tin cậy**

Lithium Heparin cân bằng canxi cho phép đo chính xác các xét nghiệm chăm sóc đặc biệt

Thể tích xi lanh	3mL	1mL
Heparin I.U.	80	30

**Chứa kỹ thuật lấy mẫu máu động mạch và tĩnh mạch bằng cách sử dụng thiết kế độc đáo của Pittong.**

#### Chế độ lấy máu cài đặt sẵn



Pittong xi lanh được cài sẵn lấy lượng mẫu mong muốn.

Khi máu động mạch lấp đầy xi lanh, khí còn sót lại sẽ thoát ra ngoài qua các màng thông gió.

- **Chất lượng mẫu tốt hơn**  
Ngăn chặn các lỗi đông máu và tiền phân tích với thiết bị tiêu chuẩn hóa
- **Thời gian quay vòng ngắn**  
Sẵn sàng để sử dụng, thiết bị điều chỉnh cân bằng heparin cải thiện quy trình công việc bộ phận

**BD Vacutainer® Hemogard™ TipCap**  
Chốt xoay đảm bảo chặt chẽ khi vận chuyển

**BD Eclipse™ Safety Needle**  
Vỏ bảo vệ an toàn tích hợp đảm bảo an toàn lao động

**Vented stopper**  
Giảm thiểu việc tiếp xúc máu với không khí

Phương pháp lấy:

- **Chế độ cài sẵn:** Bên trong của các thiết bị được cài sẵn với lượng mẫu yêu cầu và là lượng mẫu lấy cho thiết bị, khí còn lại sẽ bị trực xuất thông qua nút thông hơi
- **Chế độ cài đặt:** cho điều kiện cụ thể của bệnh nhân và trường hợp cấp cứu, mẫu máu có thể được lấy bằng tay



**BD Vacutainer® Luer-Lok™ Tip**  
Ngăn chặn ngắt kết nối đột xuất trong quá trình lấy mẫu, xử lý và vận chuyển

**High density polypropylene**  
Giảm thiểu nguy cơ khuếch tán khí trên thành của thiết bị

**Lithium heparin cân bằng, phun khô**

Nồng độ cao của chất làm đông theo tiêu chuẩn IFCC giảm thiểu sự hình thành của cục máu đông

- **An toàn sức khỏe nhân viên y tế**  
Ngăn chặn chấn thương do kim đâm với vỏ bảo vệ an toàn tích hợp
- **Sự hài lòng của bệnh nhân**  
Cải thiện việc ra quyết định lâm sàng và có khả năng làm giảm việc lấy lại mẫu






# Capillary Products



Lancet lấy máu kích hoạt khi tiếp xúc

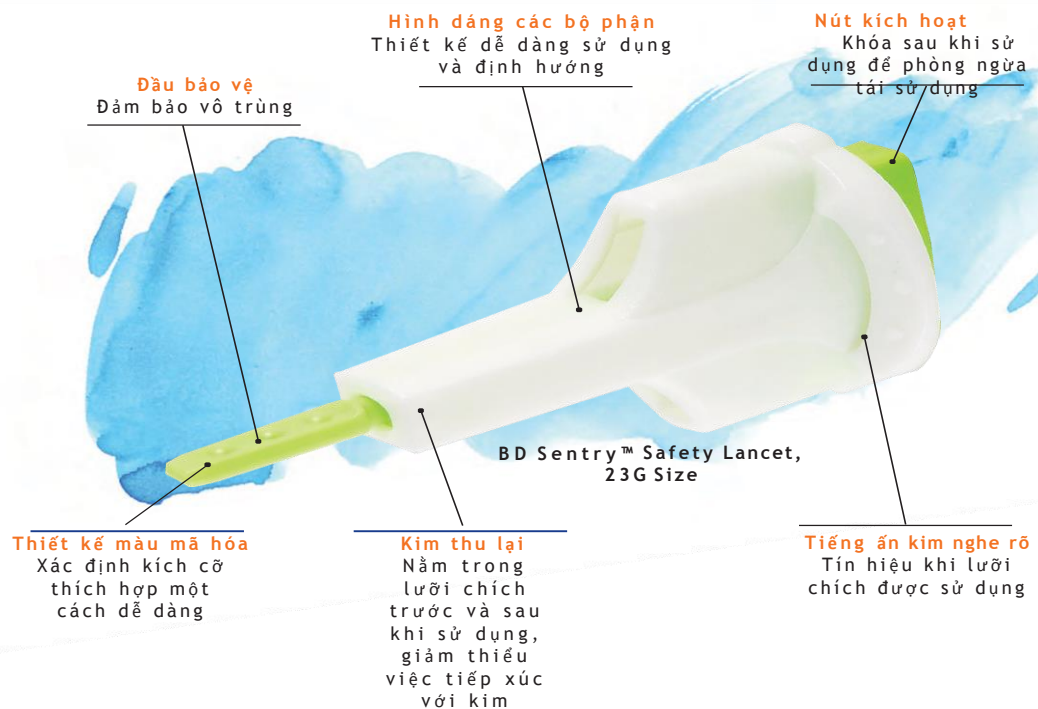
- Sử dụng một lần
- Độ sâu của vết đâm phù hợp với phương pháp kích hoạt khi tiếp xúc
- Diện tích điểm tiếp xúc nhỏ cải thiện vị trí đâm và độ chính xác cao của vị trí đâm của lưỡi chích
- Thiết kế an toàn- Đầu kim tự động thu vào trong sau khi sử dụng
- Số Lot được khắc trên từng kim để kiểm tra dễ dàng

	CatNo.	Màu sắc	Lưỡi chích	Độ sâu (mm)	Độ rộng	Lượng máu	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	366592	Tím	Kim	1.5	30G	Một giọt nhỏ	200/2000
	366593	Hồng	Kim	1.8	21G	Lượng trung bình	200/2000
	366594	Xanh da trời	Lưỡi chích	2	1.5mm	Lượng lớn	200/2000

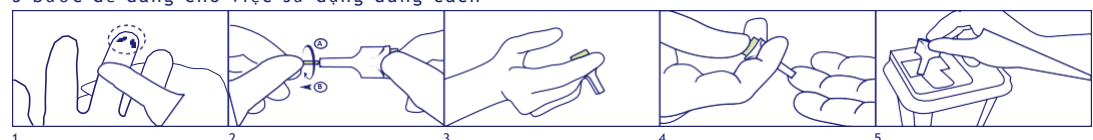
Lancet bảo vệ an toàn Một giải pháp mới

Lancet bảo vệ an toàn mang độ tin cậy và chất lượng trong tầm tay mọi người.

Cung cấp một mức độ an toàn cao cho nhân viên y tế và bệnh nhân





5 bước dễ dàng cho việc sử dụng đúng cách



## Lancet bảo vệ an toàn



**NEW**

- Sử dụng 1 lần
- Thiết kế hình dáng bộ phận dễ dàng cho việc sử dụng và định hướng
- Đầu bảo vệ đảm bảo vô trùng
- Tiếng ấn kim nghe rõ khi sử dụng lưỡi chích
- Nút kích hoạt khóa sau khi sử dụng để phòng ngừa tái sử dụng
- Thiết kế an toàn với đầu kim thu lại giảm thiểu việc tiếp xúc với đầu kim

	Cat No.	Màu sắc	Lưỡi chích	Độ sâu (mm)	Độ rộng	Lượng máu (ml)	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	369528	Cam	Kim	1.5	28G	5-10	100/2000
	369523	Xanh lá cây	Kim	1.8	23G	100-250	100/2000

## Dụng cụ rạch gót chân an toàn


- Sử dụng một lần duy nhất với lưỡi chích có thể thu lại vĩnh viễn để giảm thiểu chấn thương hoặc tái sử dụng
- Thiết kế cho gót chân trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ
- Lưỡi chích thu lại vĩnh viễn

	Cat No.	Màu sắc	Lưỡi chích	Độ sâu	Độ rộng	Lượng máu	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	368100	Pink	Lưỡi	0.85mm	1.75mm	Lượng máu ít (trẻ thiếu tháng)	50/200
	368101	Teal	Lưỡi	1mm	2.5mm	Lượng máu lớn (trẻ sơ sinh)	50/200

## Ống lấy máu nhi dành cho hệ thống tự động

**NEW**

- Ống lấy máu vô trùng, sử dụng 1 lần 13 x 75mm
- Chứa K2EDTA phun khô, 1.0mg
- Nắp xoáy có khả năng xuyên qua
- Nhãn với kích cỡ đủ tiêu chuẩn
- Lượng máu lấy 250 - 500 $\mu$ L

	Cat No.	Chất phụ gia	Màu ống	Loại nắp	Màu nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	363706	K2EDTA	Trong	Nắp xoáy	Tím	50/200

## Giới thiệu

## Ống lấy máu nhi dành cho hệ thống tự động

Nắp xoáy, dễ dàng loại bỏ, hoặc đóng nắp đảm bảo an toàn không bị rò rỉ mẫu



Bao bì có thể tái chế

1.0 mg K2EDTA,  
250-500  $\mu$ L mẫu  
máu,  
13x75 mm



Nắp có khả năng đâm xuyên qua tương thích với đầu kim các thiết bị

Kích thước ống 13x75mm thích hợp lấy mẫu

Ba mức vạch rõ ràng để đảm bảo lượng máu lấy thích hợp

Số lần đảo ngược được ghi trên nhãn ống

Nhãn kích thước tiêu chuẩn với tính năng V-Notch™ cung cấp hướng dẫn trực quan cho vị trí thích hợp của việc ghi nhãn

Cần lượng mẫu nhỏ

Do thiết kế nắp độc đáo, ống lấy máu nhi dành cho hệ thống tự động có thể chạy ở chế độ tự động với lượng mẫu nhỏ




SẢN PHẨM MAO MẠCH

Ống

Huyết học

### Ống nghiệm EDTA nhi

- Ống nghiệm lấy máu vô trùng, sử dụng một lần
- Chứa K2EDTA 1.0mg phun khô
- Sử dụng để lấy mẫu máu mao mạch có chất lượng
- Đường kính làm rộng ra của ống với nắp microgard có chức năng tích hợp với dụng cụ lấy mẫu và nâng cao khả năng lắc
- Lượng mẫu lấy 250 - 500 $\mu$ L

	Cat No.	Chất phụ gia	Màu sắc Ống	Loại nắp	Màu sắc nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	365974	K2EDTA	Clear	Microgard™avendar	L	50/200



## Ống nghiệm serum nhi

- Ống nghiệm lấy máu vô trùng, sử dụng một lần
- Sử dụng để chứa mẫu huyết thanh
- Lượng mẫu lấy 250 - 500 $\mu$ L

	Cat No.	Chất phụ gia	Màu ống	Loại nắp	Màu nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	365963	Silicone coated	Trong	Microgard™	Đỏ	50/200


## Ống nghiệm gel tách serum nhi (SST™)

- Ống nghiệm lấy máu vô trùng, sử dụng một lần
- Chứa gel tách và một lớp clot activator
- Sử dụng để chứa và tách mẫu huyết thanh
- Ống màu nâu đỏ sử dụng cho các chất phân tích nhạy cảm với ánh sáng
- Lượng mẫu lấy 400 - 600 $\mu$ L

	Cat No.	Chất phụ gia	Màu ống	Loại nắp	Màu nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	365967	Clot Activator/SST™ Gel	Trong	Microgard™	Vàng	50/200
	365978	Clot Activator/SST™ Gel (Amber)	Nâu đỏ	Microgard™	Vàng	50/200

## Ống nghiệm Heparin nhi



- Ống nghiệm lấy máu sử dụng 1 lần
- Chứa Lithium Heparin
- Sử dụng để lấy mẫu hướng tương
- Lượng máu lấy 250 - 500  $\mu$ L

	Cat No.	Chất phụ gia	Màu ống	Loại nắp	Màu nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	365965	Lithium Heparin	Clear	Microgard™	Green	50/200




## Ống nghiệm gel tách huyết tương nhi (PST™)

- Ống nghiệm lấy máu vô trùng, sử dụng 1 lần
- Chứa gel tách và lithium heparin
- Sử dụng để chứa và tách mẫu huyết tương
- Ống màu nâu đỏ sử dụng cho các chất phân tích nhạy cảm với ánh sáng
- Lượng mẫu lấy 400 - 600µL

	Cat No.	Chất phụ gia	Màu ống	Loại nắp	Màu nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	365985	Lithium Heparin/PST™	Trong	Microgard™ight GreenL		50/200
	365987	Lithium Heparin/PST™	Nâu đỏ	Microgard™ight GreenL		50/200

## Ống nghiệm glucose nhi

- Ống nghiệm lấy máu vô trùng, sử dụng 1 lần
- Chứa Sodium Fluoride EDTA
- Được sử dụng để lấy mẫu huyết tương với chỉ số glucose ổn định
- Lượng mẫu lấy 250 - 500 µL

	Cat No.	Chất phụ gia	Màu ống	Loại nắp	Màu nắp	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	365992	Sodium Fluoride/EDTA	trong	Microgard™	Xám	50/200






# Urine Products










## Thiết bị lấy nước tiểu chân không

- Sử dụng 1 lần
- Một phần của hệ thống vận chuyển và lấy nước tiểu chân không khép kín
- Tích hợp ống hút chuyển mẫu bao gồm - 364975 & 364966
- Tương thích với ống nước tiểu chân không và C&S vi sinh

	CatNo.	Mô tả	Lượng mẫu (ml)	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	364975	Cốc lấy nước tiểu vô trùng với ống hút chuyển mẫu tích hợp	120	100/200
	364982	Bình nhựa đựng nước tiểu 24h màu nâu đỏ	3000	1/40
	364966	Ống hút chuyển mẫu		100/1000





## Ống nghiệm phân tích nước tiểu chân không

- Ống nghiệm chân không, kín không rò rỉ, vô trùng, sử dụng một lần
- Chất bảo quản chứa 0.4% Chlorhexidine, 5.6% Ethyl Paraben và 94% Sodium Propionate
- Tương thích với thiết bị và bộ lấy mẫu BD

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/Thùng)
	368500	4	13x75	Không chất phụ gia	PET	BD Hemogard™/ Be	Giấy	100/1000
	368501	6	13x100	Không chất phụ gia	PET	BD Hemogard™/ Be	Giấy	100/1000
	364992	8	16x100	Ethyl Paraben, Sodium Propionate and Chlorhexidine Preservative	PET	Conventional/ Đỏ/Vàng	Giấy	100/1000
	365000	9.5	16x100	Không chất phụ gia	PET	BD Hemogard™/ Be	Giấy	100/1000
	364979	10	16x100	Không chất phụ gia	PET	Conventional/ Vàng	Giấy	100/1000
	364915	11	16x100	Không chất phụ gia	PET	BD Hemogard™/ Be	Giấy	100/1000
	364498	8	16x100	Không chất phụ gia	PET	Conventional/ Vàng	Giấy	100/1000

## Ống nghiệm chân không C&amp;S vi sinh

- Ống kín, vô trùng sử dụng 1 lần
- Ống PET chứa Boric Acid (2.63mg per mL nước tiểu), Sodium Formate (1.65mg/mL) và Sodium Borate (2.08mg/mL)
- Tương thích với thiết bị và bộ lấy mẫu BD.

	Cat No.	Thể tích (ml)	Kích cỡ (mm)	Chất phụ gia	Chất liệu	Loại nắp/ Màu nắp	Loại nhãn	Đóng gói (Hộp/thùng)
	364958	4	13x75	Boric Acid, Sodium Formate and SodiumBorate Preservative	PET	BD Hemogard™/ Vàng chanh	Giấy	100/1000
	364959*	4	13x75	Boric Acid, Sodium Formate and SodiumBorate Preservative	PET	BD Hemogard™/ Vàng chanh	Giấy	50/1000
	364955	10	16x100	Boric Acid, Sodium Formate and SodiumBorate Preservative	PET	BD Hemogard™/ Vàng chanh	Giấy	100/1000
	364944*	10	16x100	Boric Acid, Sodium Formate and SodiumBorate Preservative	PET	BD Hemogard™/ Vàng chanh	Giấy	50/1000

\* Bao gồm cả ống hút chuyển mẫu



## Hệ thống lấy mẫu nước tiểu BD Microtainer

- Cung cấp tất cả những lợi ích của hệ thống khép kín cho cả bệnh nhân và nhân viên y tế
- Lấy mẫu hệ thống kín loại trừ việc rót nước tiểu nhiễm bẩn tiềm tàng vào ống và tăng cường an toàn cho nhân viên y tế.
- Hiệu quả của hệ thống kín là loại bỏ sự việc phải kiểm tra lại và tái tạo thương hiệu, giảm các lỗi tiền phân tích, tăng độ tin cậy của kết quả bệnh nhân
- Sản phẩm phân tích nước tiểu không có thủy ngân duy trì được tính toàn vẹn của mẫu lên đến 72h ở nhiệt độ ph
- Sản phẩm vi sinh BD bảo quản duy trì được khả năng tồn tại của vi khuẩn cho tới 48h ở nhiệt độ phòng.



Cat No.	Cốc lấy nước tiểu vô trùng có nắp xoáy tích hợp dụng cụ chuyển mẫu	Ống nhựa bảo quản hình nón 8.0mL, 16x100mm	Ống nhựa không có chất bảo quản hình nón 8.0mL, 16x100mm	Ống nhựa có chất bảo quản C&S 4.0mL, 13x75mm	Ống nhựa không có chất bảo quản đáy tròn 10.0mL, 16x100mm	Ống hút chuyên mẫu	Dụng cụ lấy mẫu chân không có luer-lok	Khăn giấy xà phòng	Đóng gói (Kit/Thùng)
364957	×	×		×				×	50
364956	×		×	×				×	50
364954	×			×				×	50
364953				×		×			50/200
364909			×	×			×		100
364946	×	×							50
364981	×				×				50
364989	×		×						50
364990					×	×			50/200
364991			×			×			50/200
364943		×				×			50/200





Helping all people  
live healthy lives

BD là công ty công nghệ y tế hàng đầu thế giới chuyên về phát triển, sản xuất và cung cấp thiết bị, dụng cụ và hóa chất y tế. Mục đích công ty nhằm nâng cao sức khỏe của con người trên toàn thế giới. BD tập trung vào phát triển phân phối thuốc, nâng cao chất lượng và tối ưu hóa chẩn đoán các bệnh truyền nhiễm và ung thư, thúc đẩy nghiên cứu, phát hiện và sản xuất các loại thuốc và vắc xin mới. Năng lực của BD là phương tiện chống lại các căn bệnh nan y hiện nay trên của thế giới.

Được thành lập vào năm 1897 và đặc trụ sở ở Franklin Lakes, New Jersey, BD có khoảng 29,000 nhân viên trên gần 50 quốc gia trên toàn cầu. Công ty cung cấp cho các tổ chức chăm sóc sức khỏe, các nhà nghiên cứu khoa học sự sống, các phòng thí nghiệm lâm sàng, các ngành công nghiệp dược phẩm và đại bộ phận công chúng. Để biết thêm thông tin vui lòng truy cập vào website [www.bd.com](http://www.bd.com).



## BD Medical

BD là một trong những nhà cung cấp hàng đầu các thiết bị y tế và là nhà sáng tạo hàng đầu trong tiêm truyền dựa trên việc phân phối thuốc từ năm 1906, cơ sở đầu tiên ở Mỹ của công ty là sản xuất kim và ống tiêm. Phân khúc của BD là tập trung vào việc cung cấp các giải pháp sáng tạo để giảm thiểu sự lây nhiễm, tăng cường điều trị tiểu đường, thúc đẩy phân phối thuốc và cải thiện kết quả phẫu thuật nhãn khoa.



## BD Diagnostics

BD Diagnostics một nhà cung cấp hàng đầu các sản phẩm an toàn và vận chuyển mẫu vật chẩn đoán, cũng như dụng cụ và các hệ thống thuốc thử để phát hiện chính xác một loạt các bệnh truyền nhiễm, nhiễm trùng y tế (HAIS) và các bệnh ung thư. BD Diagnostics tập trung vào việc cải thiện việc hồi phục sức khỏe cho các bệnh nhân và cung cấp các phòng thí nghiệm với các giải pháp nâng cao chất lượng, nâng cao năng suất hệ thống phòng thí nghiệm, giảm chi phí và cung cấp thông tin cho các quyết định y tế.

## BD Biosciences

BD Biosciences là nhà sản xuất hàng đầu thế giới trong việc đưa các công cụ chẩn đoán và nghiên cứu sáng tạo đến với các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lâm sàng, các chuyên gia phòng thí nghiệm và các bác sĩ đang tham gia vào việc nghiên cứu cơ bản, phát hiện và phát triển thuốc, sản xuất dược phẩm sinh học và quản lý dịch bệnh.

BD Biosciences liên tục thúc đẩy khoa học và các ứng dụng kết hợp với việc phân tích tế bào và sản phẩm giúp nuôi dưỡng tế bào sống và các mô.





**singapore**  
30 Tuas Avenue 2  
Singapore 639461  
tel : 65 6664 2733  
fax : 65 6860 1593

**malaysia**  
tel : 603 2093 8788

**indonesia**  
tel : 62 21 577 1920

**thailand**  
tel : 66 2 646 1800

**Philippines**  
tel : 63 2 478 8881

**Vietnam**  
tel : 848 3822 7409

BD, BD Logo and all other trademarks are property of Becton, Dickinson and Company. © 2014 BD  
8/08 VS7629-2 08/08 APA003 SIND03095001 Printed in Singapore  
SEAPM32014-695

